

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

Số: 55/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Nh phúc**

H, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 và điểm a khoản 2 Điều 217, khoản 3 Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số nhà 51, ngõ số 06, thôn G, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Hoàng T, sinh năm 1959, Chủ tịch HĐQT-Công ty cổ phần tư vấn V.

Địa chỉ: Số nhà 17, G, phố S1, phường V, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Lê Văn A, sinh năm 1971.

Bà Phạm Thị I, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 09, thôn G, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Bà Lê Thị Phụng, sinh năm 1988, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Ph đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị Nh, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 51, ngõ số 06, thôn G, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hoàng T, sinh năm 1959, Chủ tịch HĐQT-Công ty cổ phần tư vấn V.

Địa chỉ: Số nhà 17, G, phố S1, phường V, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Ông Lê Văn A và bà Phạm Thị I mua dầu chạy máy của gia đình ông Nguyễn Văn Ng, bà Mai Thị Nh cho tàu thuyền đi khai thác thủy hải sản. Ngày 24 tháng 01 năm 2020 ông Hành bà I có viết giấy nhận nợ với gia đình ông Ng bà Nh số tiền là 420.000.000đ (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ng và bà Mai Thị Nh là ông Vũ Hoàng T thống nhất với ông Lê Văn A, bà Phạm Thị I và bà Lê Thị Phụng: Ông Lê Văn A và bà Phạm Thị I có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Ng và bà Mai Thị Nh tổng số tiền là 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Giá trị lưới, ngư cụ của ông A, bà I mà ông Ng, bà Nh đang quản lý đã được trừ vào số tiền nợ về sau. Vì vậy, ngoài khoản tiền nợ 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), ông A và bà I không phải trả cho ông Ng, bà Nh số tiền nào khác.

Thời hạn trả nợ được chia làm hai đợt:

Đợt 1: Trả vào ngày 16 tháng 11 năm 2022 số tiền là 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Đợt 2: Trả vào ngày 16 tháng 02 năm 2023 số tiền còn lại là 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Nếu ông Lê Văn A và bà Phạm Thị I vi phạm thời gian và phương thức trả nợ như trên thì ông Nguyễn Văn Ng và bà Mai Thị Nh có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện H thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại và lãi suất đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của ông Lê Văn A và bà Phạm Thị I do ông A, bà I rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Về án phí: Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn là ông Lê Văn A và bà Phạm Thị I phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.125.000đ (*Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Do bị đơn rút đơn yêu cầu phản tố nên trả lại số tiền tạm ứng về phần yêu cầu phản tố. Như vậy, số tiền án phí

dân sự sơ thẩm sẽ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố mà bị đơn đã nộp là 14.072.000đ (Mười bốn triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0010814 ngày 13/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho ông Lê Văn A và bà Phạm Thị I số tiền tạm ứng án phí là 10.947.000đ (Mười triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Ông Nguyễn Văn Ng là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn tiền án phí và có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Văn Ng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã Hoàng Trường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú